

Bản án số: 255/2017/HSST

Ngày: 17/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Phạm Khắc Mã

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ma Thị Huyền Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/2017/HSST ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

Nông Xuân H, sinh ngày 16/8/1993;

ĐKNKTT: Xóm T, xã C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ L, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Tày, tôn giáo: không, trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: không. Con ông Nông Việt H, sinh năm 1972, con bà Nguyễn thị X, sinh năm 1968. Gia đình có ba anh em, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con. Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 131/2016/HSST ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản, ra trại ngày 26/02/2017.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 26/4/2017 đến nay.

(có mặt tại phiên tòa);

Người làm chứng:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1953;

HKTT: Tổ T, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

(vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ ngày 26/4/2017, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tại Tổ T, phường Q, thành phố TH thì phát hiện Nông Xuân H có liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, H tự giác lấy từ bên trong chiếc giày bên trái H đang đi 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (H khai là hêrôin) giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Xuân H trong phong bì niêm phong H có trọng lượng 0,313 gam và lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 584 ngày 04/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nông Xuân H là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,313g.

Tại Cơ quan điều tra Nông Xuân H khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 16 giờ 35 phút ngày 26/4/2017, H đi lang thang tại khu vực cổng bến xe khách TH cũ thuộc tổ T, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của một nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng với giá 300.000đ. Mua xong, H cất gói ma túy vào trong giày bên trái H đang đi rồi đi bộ ra khu vực phía sau Bến xe khách TH cũ để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Vật chứng của vụ án là: 01 phong bì ký hiệu H1, đang được lưu giữ, bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 268/KSĐT- MT ngày 21/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nông Xuân H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai do nghiện ma túy, bị cáo đã đi mua để sử dụng, không bán lại cho ai. Bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu H1.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí HSST, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử;

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 17h ngày 26/4/2017, tại khu vực tổ T, phường Q, thành phố TH, bị cáo Nông Xuân H đang có hành vi cất giữ trong người 0,313g hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 BLHS quy định như sau: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy làm nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi mà vẫn tiếp tay cho các tệ nạn này phát triển nên phải xét xử nghiêm khắc và buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền sự nhưng đã có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản nên phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử cần căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 BLHS số 100/2015/QH13 để áp dụng pháp luật xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo;

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Vật chứng của vụ án: thu giữ 01 phong bì ký hiệu H1. Xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số hêrôin, H khai mua của một người tên là T không quen biết. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nông Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 BLHS số 100/2015/QH13 xử phạt:

- Nông Xuân H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 BLTTHS; áp dụng Điều 41 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu H1. Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, theo biên bản giao nhận vật chứng số 298 ngày 21/6/2017.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- VKS TPTN
- THA TP TN
- Công an TP TN.
- Sở tư pháp.
- Bị cáo;
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà